

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HÀNG NIÊN NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu toàn thể, thành tích hội
2. Thông qua chương trình hội
3. Thông qua Quy chế của hội
4. Bầu Ban kiểm tra
5. Thông qua thể lệ bầu cử và bầu cử hội
6. Báo cáo thẩm tra tài chính công
7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2019
8. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán
 - Báo cáo công khai minh bạch tài chính công ty năm 2018;
 - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2018;
 - Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2018, phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 cho HĐQT, Tổng giám đốc, BKS, thành viên HĐQT;
 - Báo cáo lịch sử công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019.
9. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 của HĐQT
10. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát
11. Báo cáo bổ sung ngành nghề kinh doanh
12. Báo cáo sửa đổi, bổ sung Mục 1, Điều 4 và Mục 1, Điều 6 Điều lệ công ty.
13. Thô luận đóng góp ý kiến thông qua các báo cáo tài chính
14. Nhiệm vụ 03 Thành viên Hội đồng quản trị, Bầu bổ sung 03 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021
15. Bầu phiếu bầu quy tắc thông qua các báo cáo tài chính và bầu phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.
16. Báo cáo kết quả bầu quy tắc thông qua các báo cáo tài chính và kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
17. Thông qua Nghị quyết của hội.

B c Ninh, ngày tháng 4 n m 2019

QUY CH

Làm vi c t i i h i ng c ông th ng niên n m 2019

i u 1: M c ích

2.1. m b o nguyên t c công khai, công b ng, dân ch và tuân th úng theo quy nh t i Lu t doanh nghi p và i u l công ty

2.2. T o i u ki n thu n l i cho công tác t ch c và ti n hành i h i thành công.

i u 2: Th m tra t cách c ông

T t c các c ông ho c ng i c y quy n u c th m tra xác nh i u ki n tham d i h i, c th nh sau:

* C ông s h u c ph n c a công ty theo danh sách c Trung tâm l u ký ch ng khoán ch t n h t ngày 26 tháng 03 n m 2019 ho c Ng i c y quy n ã g i Phi u ng ký ho c Gi y y quy n tham d n Ban t ch c tr c ngày 24 tháng 04 n m 2019.

* C ông ho c Ng i c y quy n n tham d i h i ph i xu t trình CMND/h chi u cho Ban t ch c i h i, sau ó ký xác nh n vào B n danh sách c ông, nh n Phi u bi u quy t/th bi u quy t và tài li u khác (n u có).

* Ng i c y quy n không c y quy n l i cho ng i th ba, Ban t ch c không ch p nh n ng i c y quy n th ba tham d i h i

i u 3: N i quy trong i h i

3.1. V m b o an ninh tr t t cho i h i

T t c c ông ho c Ng i c y quy n n tham d i h i ph i tuân th theo nh ng quy nh sau ây:

* n m c ch nh t , l ch s và ng x có v n hóa.

* T t ho c i n tho i di ng ch rung tr c khi i h i b t u làm vi c, C ông mu n trao i qua i n tho i (n u th t c n thi t) xin m i ra bên ngoài h i tr ng.

* Ng i úng v trí trong khu v c h i tr ng do Ban t ch c i h i ch nh.

* Không hút thu c lá, nói chuy n riêng trong th i gian i h i làm vi c.

* Nghiêm c m m i hành vi gây r i ho c c n tr trái phép công vi c c a i h i .

3.2. V th c hi n "Quy n c a c ông" t i i h i

T t c c ông ho c Ng i c y quy n tham d i h i u c tham gia vào các v n n m trong ch ng trình ngh s c a i h i và trong ph m vi quy n h n phù h p v i quy nh c a pháp lu t và i u l công ty, c th nh sau:

* Phát bi u th o lu n t i i h i

- Công chức tham gia thảo luận nhng vn có trong nội dung của chương trình đã có ghi thông qua. Cách thức phát biểu ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm của thảo luận.

- Khi mu n tham gia phát biểu ý kiến thảo luận, công phi ng ký và c s ng ý của toàn Ch t ch, ch t a s s p x p cho công phát biểu theo th t ng ký.

- Ý kiến phát biểu của m i công v m t n i dung của i h i, th i gian không c quá 5 phút, nội dung phát biểu không c trùng v i ý kiến của công khác đã phát biểu tr c ó.

* Bi u quy t thông qua các nội dung t i i h i:

- T t c công th c hi n quy n bi u quy t thông qua các vấn t i i h i theo úng quy nh t i B n th l bi u quy t đã c i h i thông qua.

- Công chức dùng phi u bi u quy t do Ban t ch c i h i phát hành th c hi n quy n bi u quy t của mình, không bi u quy t thay cho công khác.

3.3. V trách nhiệm và quy nh của Ch t a

* Ch t a i u khi n i h i theo úng chương trình ngh s , tuân th úng các th l và quy ch đã c i h i thông qua. Ch t a làm vi c theo nguyên t c t p trung dân ch , m i quy t nh c a ch t a phi theo úng quy nh t i Lu t doanh nghi p và i u l công ty.

* Ch t a h ng đ n i h i thảo luận, l y ý kiến bi u quy t các vấn n m trong nội dung chương trình ngh s và các vấn khác có liên quan trong su t quá trình làm vi c của i h i.

* Ch t a ch nh T ng giám c và các thành viên H QT gi i trình hoc tr c ti p gi i trình, gi i áp các ý kiến chính áng của công v nh ng vn thu c trách nhiệm của H QT hoc Ban i u hành.

* Ch t a có quy n yêu c u công đ ng phát biểu trong tr ng h p ý kiến phát biểu của công quá dài, không úng tr ng tâm hoc phát biểu thi u tinh th n xây đ ng.

3.4. V trách nhiệm của th ký i h i

* Ghi chép y trung th c m i nội dung, di n b i n c a i h i, c b i t là nh ng vn đã c công thảo luận bi u quy t thông qua.

* So n th o Biên b n và Ngh quy t của cu c h p thông qua t i i h i.

3.5. V trách nhiệm của Ban ki m phi u

* Phát phi u, thu phi u bi u quy t, t i n hành ki m phi u, l p biên b n ki m phi u m t cách công b ng trung th c tuân th úng theo Lu t doanh nghi p, i u l công ty và th l bi u quy t đã c i h i thông qua.

* Xác nh chính xác, y k t qu bi u quy t các nội dung của i h i báo cáo v i toàn Ch t ch và công b công khai tr c i h i.

Trên đây là Quy ch làm vi c của i h i ng công th ng niên 2019, ngh i h i cho ý kiến và bi u quy t thông qua làm c s i u hành i h i.

TM. H I NG QU N TR

TH L BI U QUY T
T I I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2019

C n c lu t doanh nghi p và i u l công ty, t t c c ông tham d i h i ng c ông th ng niên n m 2019 u có quy n bi u quy t thông qua các quy t nh c a i h i; m i c ph n b ng 01 Phi u bi u quy t. C ông d i h i không c s d ng Th bi u quy t c a mình bi u quy t thay cho c ông khác. Vi c bi u quy t thông qua các quy t nh c a i h i c th c hi n b ng hai hình th c nh sau:

I/ Hình th c bi u quy t tr c ti p b ng gi Th bi u quy t

M i c ông d i h i c ban t ch c phát m t Th bi u quy t màu **H ng**. Th bi u quy t c óng d u c a Công ty, trên Th bi u quy t có ghi t ng s c ph n có quy n bi u quy t c a c ông.

C ông dùng th bi u quy t thông qua các n i dung theo ngh c a Ban t ch c và oàn Ch t ch.

II/ Hình th c bi u quy t b ng b phi u

1. B phi u thông qua các báo cáo t i i h i

M i c ông d i h i c ban t ch c phát m t Phi u bi u quy t màu **Tr ng**; Phi u bi u quy t c óng d u c a Công ty, trên Phi u bi u quy t có ghi t ng s c ph n có quy n bi u quy t c a c ông.

C ông dùng Phi u bi u quy t thông qua các n i dung sau:

- 1.1. K t qu th c hi n k ho ch SXKD, u t phát tri n n m 2018, K ho ch, ph ng h ng nhi m v SXKD, u t phát tri n n m 2019.
- 1.2. K t qu th c hi n các ch tiêu tài chính ch y u n m 2018.
- 1.3. Ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2018.
- 1.4. K t qu chi tr ti n l ng, thù lao n m 2018 và ph ng án chi tr n m 2019 cho các thành viên H QT; T ng giám c; Ban ki m soát; th ký H QT.
- 1.5. y quy n cho H QT L a ch n Công ty ki m toán cho n m tài chính 2019;
- 1.6. B sung ngành ngh kinh doanh
- 1.7. N i dung s a i, b sung i u l công ty.
- 1.8. N i dung Báo cáo ho t ng c a H i ng qu n tr .
- 1.9. N i dung Báo cáo ho t ng c a Ban ki m soát

M i n i dung nêu trên có ba (03) ý ki n bi u quy t t ng ng v i ba (03) c t: **ng ý, Không ng ý và Ý ki n khác**. C ông bi u quy t theo ý ki n nào cho t ng n i dung c th thì ánh d u "X" vào c t t ng ng v i ý ki n bi u quy t c a mình.

* Phi u bi u quy t h p l là phi u do ban t ch c i h i phát hành, ghi rõ các n i dung c n bi u quy t và c óng d u c a Công ty;

* Phi u bi u quy t không h p l là:

- Phi u bi u quy t không do Ban t ch c phát hành;
- Phi u bi u quy t tr ng (không bi u quy t cho n i dung nào), ho c ánh d u “x” vào hai ho c ba c t;
- Phi u bi u quy t t y xóa, rách nát.

III. Ki m phi u và công b k t qu

1. Ki m phi u i v i hình th c bi u quy t b ng gi th

a- N u t t c c ông d h p gi Th bi u quy t th ng nh t theo m t ý ki n cho n i dung nào ó, nh v y ng ngh a là n i dung ó c i h i thông qua; Ban ki m phi u s không thu th bi u quy t ki m phi u.

b- N u m t n i dung nào ó mà các c ông d h p bi u quy t v i hai ho c ba ý ki n khác nhau; Ban ki m phi u s ch thu th bi u quy t c a ý ki n có s th bi u quy t ít h n ki m phi u. C n c vào k t qu t l bi u quy t ng ý s xác nh n i dung ó có c i h i thông qua hay không.

2. Ki m phi u i v i hình th c bi u quy t b ng b phi u

- Ban ki m phi u ti n hành phát và thu Phi u bi u quy t tr c s ch ng ki n c a các c ông d h p;
- Ngay sau khi các c ông hoàn thành vi c b phi u, Ban ki m phi u s th c hi n vi c ki m phi u d i s ch ng ki n c a Ban ki m soát ng nhi m;
- Sau khi ki m phi u, Ban ki m phi u l p biên b n ki m phi u. Biên b n ki m phi u do Ban t ch c chu n b s n v i n i dung theo úng quy nh hi n hành;
- Tr ng ban ki m phi u công b k t qu ki m phi u ngay t i i h i.

IV. X lý khi u n i v bi u quy t

Nh ng khi u n i c a c ông liên quan n k t qu bi u quy t s do oàn ch t ch gi i quy t ngay t i i h i.

Trên ây là th l bi u quy t t i i h i ng c ông th ng niên n m 2019, xin thông báo các c ông n m rõ và th c hi n

B c ninh, ngày tháng 4 n m 2019

TM. H I NG QU N TR

(D TH O)

B c Ninh, ngày tháng 04 n m 2019

BÁO CÁO

K T QU HO T NG S NXU T KINH DOANH N M 2018 VÀ PH NGH NG NHI M V S NXU T KINH DOANH N M 2019 (TRÌNH I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2019)

Kính th a: - Các v i bi u, khách Quý
- Th a oàn ch t ch
- Th a các v C ông

B c vào n m 2018, LILAMA 69-1 tri n khai th c hi n k ho ch s n xu t kinh doanh trong i u ki n có m t s khó kh n nh t nh nh : Nhà n c không t p trung u t vào các công trình, d án là l nh v c truy n th ng c a Công ty t o ra khó kh n v th tr ng vi c làm, thi u i ng công nhân lành ngh , thi u cán b qu n lý và k s k thu t có trình , kinh nghi m, t duy qu n lý, ngo i ng áp ng c yêu c u công vi c t i các n v s n xu t; L c l ng lao ng c a Công ty v i tu i i và tu i ngh còn non tr nên ý th c t ch c k lu t còn r t nhi u h n ch ... Tuy nhiên, trong n m 2018 v i s oàn k t nh t trí cao c a t p th ng i lao ng, cùng v i s n ng ng, tâm huy t c a Ban lãnh o, s ph i h p ch t ch c a các t ch c oàn th , Công ty C ph n LILAMA 69-1 ã hoàn thành các ch tiêu kinh t ch y u n m 2018 ra.

Thay m t Ban i u hành, tôi xin báo cáo tr c i h i v nh ng k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh, u t phát tri n n m 2018 và ph ng h ng, nhi m v ho t ng s n xu t kinh doanh, u t phát tri n n m 2019 nh sau:

PH N TH I

K T QU TH CHI N NHI M V S NXU T KINH DOANH N M 2018

1. K t qu ho t ng s n xu t kinh doanh trong t ng l nh v c:

N m 2018, Công ty ã thi công trên 20 công trình/d án, h ng m c công trình l n nh tr i dài trên 12 t nh thành c a t n c. ánh giá các ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty trong n m 2018 c th hi n trong các l nh v c nh sau:

1.1. i v i l nh v c xây l p và s a ch a b o d ng:

Trong n m 2018, Công ty t p trung thi công các công trình tr ng i m nh : D án nhi t i n Duyên H i 3, d án Nhi t i n Sông H u 1, d án nhi t i n Long Phú 1, d án nhi t i n Thái Bình 1 và Thái Bình 2; th c hi n s a ch a b o d ng t i các nhà máy nhi t i n Qu ng Ninh, Nhà máy nhi t i n C m Ph , Nhà máy nhi t i n Uông Bí, s a ch a nhi t i n Mông D ng 1. K t qu s n xu t kinh doanh trong l nh v c xây l p và

s a ch a b o d ñ g c a công ty n m 2018 t 384 t ñ g, chỉ m t tr ñ g l n trong c c u doanh thu chỉ m t tr ñ g (kho ñ g 54,80%) trong c c u doanh thu n m 2018.

1.2. L ñ h v c gia công ch t o:

Trong n m 2018, nhà máy ch t o thi t b và k t c u thép c a Công ty ch y u là ch t o thi t b và k t c u thép xu t kh u nh ch t o DUCT cho ñ tác ENEXIO, Ch t o Fireheater cho ñ tác Kircher, Ch t a b s y không khí cho ñ tác Sumitomo và ch t o m t s thi t b , KCT cho Nhà máy VINFAST, sân bay Vân ñ n, Công ty kính n i Vi t Nh t, và m t s d án nh l khác. Kh i l ñ g c tính t kho ñ g 4.800 t n s n ph m. Doanh thu trong l ñ h v c gia công ch t o kho ñ g 247 t ñ g, chỉ m t tr ñ g (35,3%) trong c c u doanh thu n m 2018.

1.3. L ñ h v c s n xu t kinh doanh khác:

Ch y u là ho t ñ g kinh doanh x ñ g d u, khí công nghi p t i c a hàng kinh doanh t ñ g h p t i Khu công nghi p Qu Võ - B c Ninh. Giá tr s n xu t c tính t 69 t ñ g (chỉ m 9,9%) trong c c u doanh thu n m 2018.

1.4. Công tác t i p th và tìm ki m vi c làm:

Trong n m 2018, b ñ g s ñ l c c a Ban lãnh ñ o Công ty k t h p cùng v i phòng Kinh t K thu t và các ñ v s n xu t ã th c hi ñ u th u, chào giá và ký k t c các h p ñ g kinh t m i nh : H p ñ g l p t lò h i t máy s 1, 2 d án nhi t i n Long Phú 1, L p t t máy 1, 2 và ký thêm h p ñ g t máy s 1 và b o ñ n d án Nhi t i n Sông H u 1, l p t thi t b d án nhà máy thép Hòa Phát (Dung Qu t), Gia công ch t o b s y không khí xu t kh u cho Sumitomo, gia công ch t o KCT cho d án Hòn Th m, gia công ch t o fireheater cho KI, gia công ch t a cho IHI, s a ch a nhà máy nhi t i n Qu ñ g Ninh, s a ch a nhi t i n C m Ph , s a ch a nhi t i n Uông Bí, s a ch a nhà máy nhi t i n Cao Ng ñ n, nhà máy phích ñ c R ñ g ñ g và m t s công trình, d án khác. Giá tr các h p ñ g kinh t ã c ký k t t kho ñ g 723 t ñ g..... L ñ h v c s a ch a b o d ñ g trong n c c Công ty chú tr ñ g và th c hi ñ v i t tr ñ g doanh thu trong l ñ h v c này ngày m t ñ g lên, Công ty ñ ñ h c nhi u s tin t ñ g t các ñ tác trong n c và ñ ñ g cao c hi u qu s n xu t kinh doanh trong l ñ h v c này.

1.5. Công tác qu ñ n tr , i u hành Công ty:

t ñ g c ñ g công tác qu ñ n lý, i u hành s n xu t kinh doanh c a Công ty m t cách hi u qu , Công ty ã t i p t c ban hành m i, ñ g th i t i n hành s a i các quy ch , quy ñ h n i b nh sau: Quy ch qu ñ n tr Công ty, Quy ñ h tiêu chu ñ n và i u ki ñ n các ch c ñ ñ h lãnh ñ o, qu ñ n lý; Quy ch qu ñ n lý tài chính; quy ch qu ñ n lý ñ ; ñ i quy lao ñ g; xây d ñ g thang b ñ g l ñ g c a Công ty, quy ch ñ ñ g b c l ñ g th ñ g xuyên, ñ ñ g b c l ñ g tr c th i h ñ n, chuy ñ n ñ g ch l ñ g i v i viên ch c qu ñ n lý và ñ g i lao ñ g.

c biệt, quy chế khoán đã đi vào thực tiễn và đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Các hình thức khoán gọn hay khoán nhân công và vật liệu phải áp dụng triệt để nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặt khác nữa, Ban điều hành công nghệ quy trình trong việc chi trả cho các gói pháp nhân mới giảm chi phí, cụ thể như: tăng cường công tác bóc quặng, sử dụng trang thiết bị thi công, vật tư vật liệu từ các đơn vị, tận dụng hàng, giảm bớt công nhân xuống so với bình thường; sử dụng thiết bị máy thi công xuyên mô hình gọn nhẹ các đơn vị sản xuất; quy trình thi công tác thu hồi vụn, nâng.

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018 của Công ty thể hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	KH SXKD năm 2018 (Theo Nghị quyết Hội đồng C.TN)	Thực hiện năm 2018	% THc năm so với KH 2018 (Theo Nghị quyết Hội đồng C.TN)
1	Giá trị sản lượng	770,000	770,100	100,01
2	Doanh thu	700,000	701,710	100,24
3	Lợi nhuận trước thuế	8,200	4,521	55,13
4	Nợ ngân sách nhà nước (sản phẩm)	30,500	15,297	50,15
5	Tổng quỹ lương	255,000	247,178	96,93
6	Chi phí phát triển	8,000	0,53	6,60
7	Thu nhập BQ/Quý/Tháng	8,35	8,78	105,15
8	Chi phí khác	0,00	0,00	0,0

2. Đánh giá về tình hình khó khăn và thu nhập trong hoạt động SXKD năm 2018

2.1. Thu nhập:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, che chở kịp thời và có hiệu quả từ phía Tổng công ty. Đồng thời, Công ty là đơn vị có bộ máy quản lý tinh gọn, đã tạo động lực khuyến khích tinh thần của các khách hàng trong nước và quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

Lĩnh vực sản xuất khai thác trong nước, gia công chế tạo xuất khẩu của Công ty chủ trì và thực hiện với trình độ doanh thu trong lĩnh vực này ngày càng tăng lên, Công ty dành nhiều sự tin tưởng các đối tác trong nước và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này.

2.2. Những khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các dự án lớn trong nước liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính triển khai chậm hoặc dừng đột ngột vì các lý do khách quan làm cho năng suất lao động trong năm 2019 của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Các dự án xây dựng công trình khai thác dự án N Sông Hù 1, N Long Phú 1 thi công chậm trễ ảnh hưởng giá trị sản xuất của công ty.

Chi phí chi trả cho người lao động trong giai đoạn này vì vậy, giảm về chi phí cao làm giảm hiệu suất sản xuất kinh doanh.

Trong công tác chào thầu các dự án, ngân sách ký hợp đồng luôn phải bám sát tính cạnh tranh trong bối cảnh luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành trong lĩnh vực này thì các công trình xây dựng, gia công chế tạo.

Hiện nay, bàn bạc thống nhất sản xuất dài hạn trên khắp các tỉnh thành các nước, vì vậy đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật có kinh nghiệm và trình độ. Do đó cần nâng cao kỹ thuật, quản lý hiện tại và sẵn sàng còn nữa, kinh nghiệm công nghệ kỹ thuật làm việc còn hạn chế.

3. V công tác xuất phát triển năm 2018.

3.1. xuất xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị thi công:

Về kế hoạch xuất năm 2018 của Công ty: Chuyển vào các hợp đồng thi công chuyển tiếp từ năm 2017 sang năm 2018, chuyển vào công tác tiếp thị chào giá/ xuất thầu mà công ty đã và đang thực hiện công nghệ phân tích, dự báo báo ngành dự án thu nhập về chi phí nhân công, nhiên liệu, hóa chất...

Trong năm 2018, công ty thực hiện xuất gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ lọc & máy gia nhiệt vòng bi phục vụ sản xuất công nghệ, với giá trị xuất là 528 triệu đồng. Các gói thầu khác của công ty thực hiện là do chuyển nhượng hợp lý trong giai đoạn hiện nay của Công ty.

3.2. V công tác xuất tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

* Tính đến ngày 31/12/2018 Công ty còn xuất tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị xuất là: **949.851.200 đồng**, đó là:

Tại Công ty con hiện tại là Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện xuất xây dựng Nhà máy hiện tại Hùng Lợi, hiện tại công nghệ do thi công hiện tại, hiện tại đã ngừng. Do đó hiện tại chưa tìm được nhà xuất thoái vốn (Lilama69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

Tại Công ty **LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD**

Địa chỉ: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, số 10, Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei.

Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là: **649.851.200 đồng**.

4. V công tác sản phẩm doanh nghiệp:

Hiện nay, Công ty Con hiện tại Lilama69-1 đã tiến hành xây dựng các vị trí làm việc, mô hình công nghệ các vị trí tại các phòng ban phù hợp với chức năng/nhiệm vụ phân giao; trên cơ sở đó, biên soạn nhân sự cho 08 phòng chức năng, bao gồm: Phòng Kỹ thuật, phòng Tài chính nhân sự, phòng Tài chính kế toán, phòng Quản lý máy, phòng An toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, phòng Xuất nhập khẩu, Văn phòng Công ty, phòng Quản lý chất lượng.

Song song với việc sản xuất, các vị trí các phòng ban, Công ty cũng thực hiện tổ chức các vị trí nhân sự trực tiếp sản xuất cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất

kinh doanh th c t . n nay t ch c các n v tr c ti p s n xu t bao g m: 09 i s n xu t; 01 Nhà máy ch t o thi t b c khí.

Ti p t c t ng c ng th c hi n c ch khoán m t cách minh b ch, c th , công khai n ng i lao ng; khoán ph i i ôi v i qu n lý khoán phòng ng a r i ro. Th c hi n vi c tr l ng g n v i s n ph m và hi u qu công vi c.

PH N TH II

PH NG H NG NHI M V SXKD N M 2019

VÀ CÁC GI I PHÁP TH CHI N

Kính th a các quý v i bi u, các v c ông !

Chúng ta hi u r ng nh ng c h i phát tri n doanh nghi p không t nhiên có c mà do chúng ta t t o ra, n m b t và dành l y. Nó không dành cho nh ng ng i thi u khát v ng và ch m i m i. Chúng ta ph i i trên con ng dài y tr ng i n b n b c a s th nh v ng.

N m 2019 d báo Công ty s ti p t c có s khó kh n v vi c làm và s c nh tranh kh c li t trong công tác chào th u. Tuy nhiên, v i truy n th ng c a nh ng ng i th L p máy, chúng ta có quy n tin t ng chúng ta s làm c, s v t qua thách th c i t i thành công. Trong n m 2019, LILAMA 69-1 t ra các m c tiêu nh sau:

I. M C TIÊU CHUNG N M 2019

1. Gi v ng và nâng cao uy tín và th ng hi u LILAMA 69-1 i v i khách hàng trong và ngoài n c. M r ng th tr ng cung c p d ch v l p t và s n ph m ch t o ra ngoài lãnh th Vi t Nam, c bi t chú tr ng vào vi c t ng t tr ng doanh thu trong l nh v c gia công ch t o.

Trong ó:

- Giá tr doanh thu xây l p: 33,14%
- Giá tr doanh thu gia công ch t o: 51,00%
- Giá tr doanh thu B o d ng s a ch a: 6,43%
- Giá tr doanh thu khác: 9,43%

2. m b o doanh thu và l ng bình quân c a ng i lao ng không th p h n n m 2018. ng th i th c hi n t t ch chính sách, t ng b c nâng cao i s ng v t ch t và tinh th n cho ng i lao ng trong Công ty.

3. Chu n b th t t t các i u ki n có th a Ng i lao ng n làm vi c t i Brunei.

II. M C TIÊU C TH N M 2019

1. Ho t ng s n xu t kinh doanh:

Trong n m 2019, T p trung ngu n l c thi công d án nhi t i n Sông H u 1, d án nhi t i n Long Phú 1, d án A/U Brunei. ng th i, chu n b th t t t các i u ki n tri n khai d án nhi t i n Nghi S n 2.

Ti p t c duy trì và m r ng m i quan h v i các khách hàng truy n th ng, khách hàng m i gi v ng và t ng b c m r ng th tr ng s a ch a, c i t o, duy tu, b o d ng các h ng m c trong các nhà máy nhi t i n, hóa ch t, l c hóa đ u, xi m ng.

Công ty th ng xuyên bám sát các đ án mà Công ty ã tham gia chào giá, t ng c ng y m nh công tác ti p th tìm ki m thêm vi c làm cho n m 2019 và các n m ti p theo. c bi t chú tr ng vi c xem xét ký h p ng v i các đ án có ngu n v n minh b ch, có tính thanh kho n cao.

Ph n u hoàn thành kh i l ng gia công ch t o thi t b , k t c u thép, ng v i kh i l ng lên n h n 10.000 t n s n ph m.

C n c vào các công trình thi công trong n m 2018, Công ty c ph n LILAMA 69-1 xây đ ng k ho ch SXKD và ut n m 2019 v i các ch tiêu ch y u nh sau:

n v : Tri u ng

TT	Ch tiêu ch y u	Th c hi n n m 2018	K ho ch n m 2019	T l % KH n m 2019 so v i th c hi n n m 2018
1	Giá tr s n l ng	770,100	770,000	99,99
2	Giá tr Doanh thu	701,710	700,000	99,76
3	L i nhu n tr. thu	4,521	4,500	115,00
4	N p ngân sách	15,297	18,500	120,94
5	ut phát tri n	0,53	27,400	
6	T ng qu ti n l ng	247,178	245,000	101,14
7	Thu nh p BQ/Ng i/Tháng	8,78	8,80	100,23
8	Chia c t c	0,00	0,00	0,00

2. V công tác ut phát tri n:

V k ho ch ut n m 2019 c a Công ty: C n c vào các h p ng thi công chuy n ti p t n m 2018 sang n m 2019, c n c vào công tác ti p th chào giá/ u th u mà công ty ã và ang th c hi n c ng nh phân tích, đ báo báo nh ng đ án thu c l nh v c nhi t i n t than, đ u khí, hóa ch t, ... s c tri n khai.

Trên c s ó k ho ch ut n m 2019 s c n c vào tình hình th c t c a Công ty vào t ng th i i m thích h p s ti n hành l p các đ án ut và th c hi n, giá tr đ ki n ut n m 2019 kho ng: **27,40 t ng.**

Chi ti t danh m c thi t b ut đ ki n n m 2019 nh sau:

TT	Thi t b đ ki n ut	n v	S l ng	Đ ki n t ng m c ut	Ghi chú
I	Thi t b ph c v công tác gia công ch t o				Th c hi n trong Quý 1.2019
1	Máy c t CNC plasma, gas.	B	01	2,500,000,000	
2	Máy t đ p liên h p.	B	01	700,000,000	

II	Thi t b ph c v công tác sách báo đ ng					Trong kho ng th i gian thích h p
1	Thi t b cân ch nh ng tâm tr c và ng tâm l cho turbine.	B	01	3,200,000,000		
III	Thi t b ph c v công tác l p t					
1	C u tháp 50 t n (ã qua s d ng).	Chi c	01	17,500,000,000		B t u th c hi n t Quý 2.2019
IV	u t m r ng cây x ng đ u (t i Qu Võ)	Tr n b	01	3,500,000,000		B t u th c hi n t Quý 2.2019
	T ng c ng			27,400,000,000		

3. Công tác tài chính k toán.

Vi c h ch toán k toán, qu n lý v n ph i tuân th theo úng quy ch qu n lý tài chính c quy nh t i các v n b n mà chính ph và các c quan qu n lý nhà n c ã ban hành.

Theo dõi và ki m soát t t ho t ng giao d ch c phi u c a Công ty trên th tr ng ch ng khoán. Th c hi n úng các ngh a v công b thông tin theo quy nh c a U ban ch ng khoán nhà n c.

Tìm ki m và m b o ngu n v n lành m nh, chi phí th p cho các ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty.

4. Công tác qu n tr doanh nghi p.

Tri n khai th c hi n nhanh chóng, k p th i các n i dung v qu n tr doanh nghi p theo án tái c u trúc Công ty sau khi c T ng công ty l p máy Vi t Nam phê duy t.

Ti p t c t ng c ng công tác qu n tr , c bi t là qu n lý chi phí t i các n v trong toàn Công ty.

y m nh vi c ào t o nâng cao ch t l ng ngu n nhân l c và xây d ng l c l ng lao ng nòng c t c a Công ty.

III. CÁC GI I PHÁP TH C HI N.

1. Ban lãnh o Công ty, Phòng kinh t k thu t và các n v s n xu t ph i n l c, t ng c ng công tác ti p th , u th u và tìm ki m vi c làm m b o ngu n vi c cho Ng i lao ng trong công ty có công n vi c làm liên t c và n nh.

2. T ng c ng và chú tr ng t p trung vào vi c nâng cao n ng su t trong công tác gia công ch t o t i Nhà máy CTTB&KCT B c Ninh.

3. Công ty ph i xây d ng m i quan h v i nhi u i tác khách hàng m i, duy trì và phát tri n s h p tác v i các i tác truy n th ng ki m c các h p ng duy trì s n nh c a công ty.

4. Ti p t c xây d ng, hoàn thi n và ban hành các quy trình qu n lý ph c v công tác qu n lý i u hành Công ty trong ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty

5. Ki m soát ch t ch , ánh giá và c nh báo các chi phí ph c v s n xu t kinh doanh k p th i.

Kính th a các quý v i bi u, các v c ông !

N m 2018 là m t n m mà Công ty C ph n LILAMA 69-1 ã n l c v t khó. Tuy nhiên, n m 2018 c ng ã làm b c l ra m t s i m t n t i, h n ch c n ph i kh n tr ng kh c ph c nh m a Công ty phát tri n n nh và b n v ng. Nh n th c c v n này, ngay t khi chu n b cho k ho ch n m 2019 và b c vào nh ng tháng u n m 2019, Ban i u hành ã ch o và th c hi n quy t li t m t s v n nh : y m nh công tác ti p th u th u, thi công các công trình tr ng i m và m t s công tác tr ng tâm khác ...

v t qua nh ng khó kh n thách th c, hoàn thành t t nhi m v SXKD n m 2019, t i i h i này chúng tôi ngh các quý v c ông b ng trách nhi m và quy n h n c a mình hãy tích c c óng góp ý ki n xây d ng và bi u quy t thông qua ph ng h ng-k ho ch ho t ng s n xu t kinh doanh, u t phát tri n s n xu t n m 2019 c trình tr c i h i. Ti p t c th c hi n m c tiêu cao nh t c a LILAMA 69-1 là nâng cao giá tr doanh nghi p, a doanh nghi p không ng ng phát tri n m t cách n nh và b n v ng.

Trên ây là toàn b báo cáo v k t qu s n xu t kinh doanh n m 2018 và ph ng h ng, nhi m v s n xu t kinh doanh n m 2019 kính trình i h i.

Thay m t cho Ban i u hành, tôi trân tr ng g i l i c m n n các Quý v c ông, T ng Công ty l p máy Vi t Nam, các i tác, khách hàng ã tin t ng và ng h LILAMA 69-1 trong su t nh ng n m qua. Chúng tôi mong r ng ti p t c nh n c s tin t ng c a Quý v c ông trong th i gian t i chúng tôi n l c ph n u và quy t tâm hoàn thành các m c tiêu ra trong n m 2019.

Tôi cam k t v i trách nhi m cao nh t s lãnh o và ch o các n v tr c thu c Công ty tri n khai th c hi n t t Ngh quy t c a i h i c ông th ng niên n m 2019.

Xin trân tr ng c m n!

B c Ninh, ngày tháng 04 n m 2019

T NG GIÁM C

(D T H O)

BÁO CÁO M T S CH TIÊU TÀI CHÍNH CH Y UN M 2018

(S li u theo báo cáo tài chính ã c ki m toán)

TT	Ch tiêu	Mã s	N m báo cáo n m 2018	N m 2017
I	Tài s n ng n h n	100-BC KT	670,785,937,846	621,451,923,006
1	Ti n và các kho n t ng ng ti n	110-BC KT	11,801,113,537	18,088,201,189
2	Các kho n ph i thu	130-BC KT	291,723,932,536	281,375,813,632
	Trong ó: N ph i thu khó òi		19,347,736,810	16,188,123,076
3	Hàng t n kho	140-BC KT	363,238,921,437	321,014,465,787
4	Tài s n ng n h n khác	150-BC KT	4,021,970,336	973,442,398
II	Tài s n dài h n	200-BC KT	129,532,307,768	146,046,573,243
1	Ph i thu dài h n khác	210-BC KT	2,082,434,937	2,395,211,938
2	Tài s n c nh	220 - BC KT	111,309,631,044	130,504,306,857
	- Tài s n c nh h u hình	221-BC KT	90,253,294,952	103,398,693,705
	- Tài s n c nh thuê tài chính	224-BC KT	20,089,167,185	25,848,815,329
	- Tài s n c nh vô hình	227-BC KT	967,168,907	1,256,797,823
	- Chi phí xây d ng c b n d dang	230-BC KT		
4	B t ng s n u t	240-BC KT		
5	Các kho n u t tài chính dài h n	250-BC KT	649,851,200	-
6	Chi phí tr tr c dài h n	260-BC KT	15,490,390,587	13,147,054,448
III	N ph i tr	300-BC KT	648,173,064,322	617,562,593,772
1	N ng n h n	310-BC KT	644,258,956,719	602,313,406,967
	Trong ó: - Qu khen th ng phúc l i		4,573,410,240	4,980,973,405
	- N quá h n			
2	N dài h n	330-BC KT	3,914,107,603	15,249,186,805
IV	Ngu n v n ch s h u	400 - BC KT	152,145,181,292	149,935,902,477
1	V n góp c a ch s h u	410-BC KT	75,762,000,000	75,762,000,000
	Trong ó: V n u t c a ch s h u	411-BC KT	75,762,000,000	75,762,000,000
2	Ngu n kính phí và qu khác	430-BC KT	76,383,181,292	74,173,902,477

TT	Ch tiêu	Mã s	N m báo cáo n m 2018	N m 2017
V	K t qu s n xu t kinh doanh			
1	T ng doanh thu		703,565,399,763	746,553,182,809
	- Doanh thu thu n v bán hàng và cung c p d ch v	10-BCKQKD	701,716,854,365	745,237,575,891
	- Doanh thu ho t ng tài chính	21-BCKQKD	289,970,543	195,080,889
	- Thu nh p khác	31-BCKQKD	1,558,574,855	1,120,526,029
2	T ng chi phí		699,043,949,218	735,128,287,069
3	T ng l i nhu n tr c thu	50-BCKQKD	4,521,450,545	11,424,895,740
4	L i nhu n sau thu thu nh p DN	60-BCKQKD	3,368,965,650	5,058,513,847
VI	Các ch tiêu khác			
1	T ng s phát sinh ph i n p ngân sách	ng	15,297,409,017	40,450,630,874
	- Trong ó các lo i thu	ng	15,297,409,017	40,450,630,874
2	L i nhu n tr c thu /V n ch s h u	%	2.97	7.62
3	T ng n ph i tr /V n ch s h u	S l n	4.26	4.12
4	T ng qu l ng	ng	247,178,711,000	259,017,295,499
5	S lao ng bình quân/ n m	Ng i	2,345	2,585
6	Ti n l ng bình quân ng i/n m	Tri u ng	8.78	8.35
7	Thu nh p bình quân ng i/n m	Tri u ng	8.84	8.41

B c Ninh, ngày tháng 4 n m 2019

CÔNG TY C PH N LILAMA69-1

B c Ninh, ngày tháng 04 n m 2019

(D TH O)

T TRÌNH

(V vi c: Phân ph i l i nhu n n m 2018)

- C n c vào Lu t doanh nghi p n m 2014;
- C n c vào i u l và Quy ch qu n lý tài chính c a công ty;
- C n c vào k t qu s n xu t kinh doanh và Ngh quy t i h i ng c ông th ng niên n m 2018.

H i ng qu n tr công ty c ph n Lilama 69-1 đ ki n phân ph i l i nhu n và chia c t c n m 2018 nh sau:

TT	Ch tiêu	S t i n	Ghi chú
I	L i nhu n ch a phân ph i n m tr c chuy n sang	703,150,216	
II	K t qu s n xu t kinh doanh n m 2018		
1	L i nhu n tr c thu TNDN	4,521,450,545	
2	Thu TNDN ph i n p	1,152,484,895	
3	L i nhu n còn l i sau thu TNDN c phân ph i 2018	3,368,965,650	
III	Ph ng án phân ph i l i nhu n 2018		
1	Trích l p qu u t phát tri n (75% LNPP)	2,526,724,238	
2	Trích l p qu khen th ng, phúc l i (25% LNPP)	842,241,413	
IV	L i nhu n còn c phân ph i sau khi trích l p các qu (Bao g m l i nhu n n m tr c chuy n sang)	703,150,216	
1	Chi tr c t c b ng t i n m t	-	
2	L i nhu n sau thu còn chuy n n m sau	703,150,216	

Kính ngh i h i ng c ông xem th ng niên n m 2019 xét bi u quy t ph ng án chia c t c và phân ph i l i nhu n n m 2018 nêu trên.

Trân tr ng c m n!

TM. H I NG QU N TR

(D TH O)

B c Ninh, ngày tháng 04 n m 2019

T TRÌNH

(V vì c chi tr thù lao và tì n l ñng cho H i ñng qu n tr ,
T ñng giám c, Ban ki m soát công ty n m 2018 và k ho ch chi tr n m 2019)

Kính g i: i h i ñng c ñng th ñng niên 2019
Công ty c ph n Lilama69-1

- C n c vào Lu t doanh nghi p và i u l công ty;
- C n c vào Ngh quy t i h i ñng c ñng th ñng niên n m 2018.

H i ñng qu n tr Công ty báo cáo i h i vì c chi tr thù lao và tì n l ñng cho các thành viên H i ñng qu n tr (H QT), T ñng giám c, Ban ki m soát và th ký H QT nh sau:

1. Báo cáo v th c hi n chi tr thù lao và tì n l ñng n m 2018

N m 2018 Công ty ã th c hi n vì c chi tr tì n l ñng cho ch t ch H QT kiêm nhi m, T ñng giám c và tr thù lao cho thành viên H QT, Ban ki m soát và th ký H QT làm vì c kiêm nhi m theo úng Ngh quy t i h i ñng c ñng th ñng niên n m 2018, c th nh sau:

TT	H và tên	Ch c v	S tì n/n m (ñng)	Ghi chú
I	Tì n l ñng			
1	Ngô Minh Tâm	Tr ñng BKS	212.650.000	Chuyên trách
2	Ph m Th Kiên	T ñng giám c	321.468.000	Kiểm nhi m
3	Nguy n Th Qu	K toán tr ñng	261.371.000	Kiểm nhi m
	C ñng l ñng (I)		795.489.000	
II	Thù lao			
1	Tr n ñnh i	Ch t ch H QT	72.000.000	Không kiêm nhi m
2	Ph m Th Kiên	Thành viên H QT	48.000.000	Kiểm T ñng giám c
3	oàn Tâm	Thành viên H QT	48.000.000	Kiểm Phó TG
4	Ngô Quang H ñng	Thành viên H QT	48.000.000	Kiểm Phó TG
5	Nguy n Th Qu	Thành viên H QT	48.000.000	Kiểm K toán tr ñng
6	Ngô Anh c	Thành viên BKS	32.400.000	Không kiêm nhi m
7	Nguy n V n Sáng	Thành viên BKS	10.800.000	Mi n nhi m t 01/5/2018
8	Nguy n Cao Tr ñng	Thành viên BKS	21.600.000	B nhi m t 01/5/2018
8	Ngô Th L ñng	Th ký H QT	32.400.000	
	C ñng thù lao (II)		361.000.000	
	T ñng c ñng (I+II)		1.156.489.000	

2. Ph ản chi thù lao và t ỉ n l ng n m 2019

C n c vào k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2019, H QT Công ty d ki n ph ng ản chi tr t ỉ n l ng và thù lao nh sau:

TT	H và tên	Ch c v	S t ỉ n/n m (ng)	Ghi chú
I	T ỉ n l ng			
1	Ngô Minh Tâm	Tr ng ban ki m soát	201.395.000	Chuyên trách
2	Ph m Th Kiên	T ng giám c	299.923.000	Kiểm nhi m
3	Nguy n V n t	K toán tr ng	229.162.000	Kiểm nhi m
	C ng l ng (I)		730.480.000	
II	Thù lao			
1	Tr n ình i	Ch t ch H QT	72.000.000	Không kiêm nhi m
2	Ph m Th Kiên	Thành viên H QT	48.000.000	Kiểm T ng giám c
3	oàn Tâm	Thành viên H QT	48.000.000	Kiểm Phó TG
4	Ngô Quang H ng	Thành viên H QT	48.000.000	Kiểm Phó TG
5	Nguy n Th Qu	Phó TG	16.000.000	Kiểm TV H QT (<i>d ki n n h t 30/4/2019</i>)
6	Nguy n V n t	K toán tr ng	32.000.000	Kiểm TV H QT (<i>d ki n t 01/5/2019</i>)
7	Ngô Anh c	Thành viên BKS	32.400.000	Không kiêm nhi m
8	Nguy n Cao Tr ng	Thành viên BKS	32.400.000	Kiểm nhi m
9	Ngô Th L ng	Th ký H QT	32.400.000	
	C ng thù lao (II)		361.200.000	
	T ng c ng (I+II)		1.091.680.000	

Kính ngh i h i ng c ông th ng niên 2019 xem xét bi u quy t thông qua báo cáo th c hi n chi tr thù lao và t ỉ n l ng n m 2018 cho H QT, T ng giám c, Ban ki m soát, th ký H QT và d ki n m c chi tr thù lao, t ỉ n l ng n m 2019 nh xu t nêu trên.

TM. H I NG QU N TR

(D TH O)

B c Ninh, ngày tháng 04 n m 2019

T TRÌNH

(V vi c l a ch n công ty ki m toán cho n m tài chính 2019)

Kính g i: i h i ng c ông th ng niên 2019
Công ty c ph n Lilama69-1

C n c vào Lu t doanh nghi p và i u l công ty; C n c Quy t nh s 2155/Q -BTC ngày 15/11/2018 c a B tài chính v vi c ch p thu n cho các doanh nghi p ki m toán và ki m toán viên hành ngh c ki m toán cho n v có l ích công chúng n m 2019.

Sau khi xem xét h s gi i thi u n ng l c c a Công ty ki m toán, ó là: **Công ty TNHH Deloitte Vi t Nam, có a ch t i t ng 15 – Tòa nhà Vinaconex – S 34 Láng H - Qu n ng a – Thành ph Hà N i.** ây là Công ty ki m toán c l p có trong danh sách ch p thu n c a B tài chính t i Quy t nh s 2155/Q -BTC nêu trên .

ng h i h i ng c ông th ng niên 2019 xem xét bi u quy t y quy n cho H i ng qu n tr l a ch n Công ty ki m toán c l p nêu trên th c hi n ki m toán báo cáo tài chính n m 2019 c a Công ty c ph n Lilama 69-1.

Trân tr ng c m n!

TM. H I NG QU N TR

(D TH O)

B c Ninh, ngày tháng 4 n m 2019

BÁO CÁO C A H I NG QU N TR
V k t qu ho t ng n m 2018, ph ng h ng nhi m v n m 2019

Kính th a: Các quý v C ông, các quý v i bi u, khách quý

Thay m t H i ng qu n tr công ty, tôi xin báo cáo tr c i h i v k t qu ho t ng c a H QT trong n m 2018 và ph ng h ng nhi m v n m 2019 nh sau:

I/K T QU HO T NG TRONG N M 2018

1. ánh giá chung k t qu ho t ng c a Công ty trong n m 2018

Trong n m 2018, Công ty ã tri n khai t ch c th c hi n k ho ch s n xu t kinh doanh theo úng tinh th n ngh quy t i h i ng c ông th ng niên n m 2018. Các ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr c th ng nh t ban hành c n c vào tình hình th c ti n ho t ng s n xu t kinh doanh và nh h ng phát tri n c a Công ty, c ng nh ch tr ng chung c a T ng công ty l p máy Vi t Nam. Ho t ng qu n lý, qu n tr n i b và i u hành s n xu t c a Ban T ng giám c c b n c tuân th theo úng tinh th n các Ngh quy t/Quy t nh c a H i ng qu n tr ã ban hành.

K t qu nh c th sau:

1.1. V s n xu t kinh doanh

V i s quan tâm ch o c a T ng công ty l p máy Vi t Nam; cùng v i s ph i h p ch t ch gi a H ng qu n tr và Ban i u hành, trong n m 2018 Công ty tí p t c t p trung vào ba ngành s n xu t kinh doanh chính ó là: (1) L p máy; (2) Ch t o thi t b c khí; (3) B o trì, s a ch a các nhà máy ang v n hành. M c dù hi n nay th tr ng c a ngành l p máy ang b thu h p vì m t s d án Nhi t i n ang b d ng ho c dẫn ti n th c hi n; tuy nhiên công tác tí p th m r ng th tr ng, tìm vi c làm luôn c chú tr ng, c bi t là l nh v c ch t o các s n ph m c khí xu t kh u tí p t c c gi v ng và phát tri n.

K t qu các ch tiêu kinh t ch y u t c c th so v i k ho ch c a Ngh quy t i h i ng c ông th ng niên n m 2018 nh sau:

- Doanh thu t 701,71 t ng, b ng 100,24% k ho ch;
- N p ngân sách 15,30 t ng, b ng 50,15 % k ho ch;
- L i nhu n tr c thu t 4,52 t ng, b ng 55,13% k ho nh;
- V n ch s h u t 152,14 t ng, b ng 100,45% k ho nh;
- Lãi c b n trên c phi u t 445 ng, b ng 110,42% k ho ch;

Như vậy các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu cơ bản tốt hơn so với kế hoạch theo Nghị quyết định hướng công nghiệp năm 2018. Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 55,12% kế hoạch là do phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi từ dự án Soda-Chu Lai (hiện khoản phải thu từ dự án này là 34,47 triệu đồng). Về chỉ tiêu nộp ngân sách đạt 51,89% kế hoạch là do năm 2018 doanh thu của lĩnh vực chế tạo xuất khẩu chiếm tỷ trọng khá cao, trong khi số thuế VAT của chế tạo xuất khẩu bằng 0%, mặt khác giá trị vốn đầu tư vào chế tạo là lớn và chi phí hoàn thuế VAT; do đó nộp ngân sách năm 2018 giảm so với năm 2017.

1.2. Về phát triển

- Trong năm 2018 căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty không triển khai thực hiện việc đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị công nghệ kế hoạch đã nêu. Công ty chấp thuận mua sắm một số thiết bị/dụng cụ chuyên dùng phục vụ cho công tác sản xuất chế tạo giá trị là 0,52 triệu đồng (kế hoạch đầu tư năm 2018 là 8 triệu đồng).

Công tác đầu tư của Công ty luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và quy định đầu tư.

- Dự án đầu tư xây dựng “Tòa nhà chung cư Lilama 69-1” hiện nay đã được Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp “Thông tin quy hoạch”, đây là cơ sở cấp “Chứng chỉ quy hoạch” cho dự án. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng thực hiện dự án là rất khó khăn, do vậy Công ty có chủ trương hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phú Hưng Bắc Ninh trên nguyên tắc bên Lilama 69-1 góp vốn bằng quyền sử dụng đất còn bên Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phú Hưng Bắc Ninh bỏ vốn cùng nhau đầu tư dự án và chia sẻ lợi ích thu được từ dự án trên. Hiện quy định báo cáo định hướng qua chủ trương này tin cậy riêng trong chương trình của hiện tại này.

1.3. Về triển khai án tái cấu trúc

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện án tái cấu trúc nâng cao năng lực quản trị công ty năm 2020 theo kế hoạch đã nêu ra. Trong đó việc cải thiện và xây dựng mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm.

Công ty tiếp tục rà soát sai, bổ sung và ban hành mới các Quy chế / Quy định kiểm soát các quy trình nghiệp vụ một cách có hệ thống theo án tái cấu trúc nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty. Theo đó các văn bản nội quy nội bộ quy định ban hành của Hội đồng quản trị đã sai, bổ sung ban hành lại, đảm bảo phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của công ty và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã nêu trên, Hội đồng quản trị đánh giá còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Năng suất lao động vẫn còn thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, chỉ tiêu lợi nhuận thấp.

- Tình hình tài chính của Công ty vẫn còn rất khó khăn: Dòng tiền đáng kể đã bị bình quân trong năm và năm cao điểm nhất là trên vốn là 5,30 tỷ, cao hơn hẳn quy định hiện hành. Các khoản phí thu chưa thanh toán ứng thi hành; trong đó có các khoản nợ thành nợ khó đòi. Tính đến ngày 31/12/2018 Công ty đã trích dự phòng phí thu nợ khó đòi là 19,35 tỷ đồng, theo đó làm giảm hiệu suất kinh doanh của Công ty; ngược lại tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối dòng tiền, khiến Công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ vay hiện tại, có nguy cơ dẫn đến tình trạng quá hạn trong tương lai.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên chức năng nhiệm vụ và quy định quy định nội quy Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của năm 2018. Theo đó, trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã thực hiện 05 kế hoạch tập trung và 01 cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng thường nhật công khai, minh bạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng, ban hành các Nghị quyết/Quyết định nội bộ thu hút tham gia; trên cơ sở đó đã thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, tuân thủ theo đúng Nghị quyết và chỉ thị của Tổng cục trưởng Tổng cục năm 2018 và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, trong năm 2018, Hội đồng quản trị còn thực hiện 15 cuộc họp báo hình thức lý luận chính trị và báo chí quy định hàng năm và trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm tuân thủ đúng Điều lệ và các quy định, quy định nội bộ của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị công khai xuyên suốt toàn bộ các thành viên của Ban Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự cùng năm báo cáo tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét thực hiện khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Đặc biệt, Hội đồng quản trị tập trung đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và dự báo tình hình thị trường, việc làm trong ngành Cơ khí-Lắp máy. Đó chính là nhiệm vụ làm tốt, nâng cao và vẫn còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rình rập có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

3. Việc hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Chỉ thị của Tổng cục trưởng Tổng cục năm 2018, các nghị quyết/Quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và các kiểm soát một cách có hiệu quả vì quy định của công đồng và người lao động; các thành viên Hội đồng quản trị cần vào nhiệm vụ công khai minh bạch đã thực hiện ứng dụng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong phạm vi mà từng thành viên được giao nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị các thành viên tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì nhằm báo cáo, phân tích, đánh giá các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo họp thì Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác để thực hiện sản xuất.

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã phê duyệt với Ban kiểm soát tháng 02 tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các đơn vị sản xuất của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp. Quy trình thực hiện việc thu hồi công nợ nên cần nắm bắt thông tin để có kế hoạch xử lý cho việc trả vay tín dụng và huy động vốn cho sản xuất kinh doanh; trong đó đã triển khai khi kiểm tra thu 34,37 triệu đồng tiền lãi án SODA Chu Lai. Theo đó Tòa án tỉnh Quảng Nam đã tuyên Công ty chấp nhận sản xuất Soda Chu Lai phải trả cho Lilama 69-1, hiện nay Công ty đang làm các thủ tục tiếp theo thu hồi số tiền này.

Vấn đề quản trị nội bộ: Hội đồng quản trị đã chủ động công việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, Quy định thu nhập quy định ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thu nhập quy định ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện Hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Vấn đề chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2018 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thủ quỹ HĐQT như Kế toán trưởng đã báo cáo chi tiết trước Hội đồng.

II/ PHÂN NGÀNH, NGHIỆP VỤ NĂM 2019.

Kính thưa Hội đồng

Năm 2019 là năm mà thách thức, việc làm của ngành Khí - Liquefied Gas rất khó khăn trong bối cảnh tiếp tục khó khăn: các dự án Nhiệt điện, Dầu khí bị lùi tiến độ do chi phí tăng cao. Mặt khác chúng ta sẽ phải đối mặt với những thách thức, khó khăn khác đó là: lực lượng lao động luôn không ngừng, cơ bản là chất lượng nguồn nhân lực kém cạnh tranh, năng suất lao động thấp. Tình hình Tài chính của Công ty vẫn còn rất khó khăn.

Do vậy thực hiện thành công ngành quy định của Hội đồng công ty năm 2019 sẽ thông qua tại Hội đồng này; Hội đồng quản trị đang tình hình ngành gì pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018 của Ban điều hành mà Tổng giám đốc Công ty đã báo cáo trước Hội đồng; ngành thì Hội đồng quản trị phân ngành thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là cải thiện và nâng cao năng lực quản trị công ty. Trong quý I năm 2019 đã thực hiện thoái vốn nhà nước 36%; sau khi thực hiện bán đấu giá lần đầu, kết quả thoái vốn nhà nước còn%; những yếu tố tiếp tục thực hiện việc thoái vốn nhà nước để đạt mục tiêu

giảm vốn nhà nước xuống 36% nhằm tái cấu trúc doanh nghiệp. Một khác quy trình sản xuất, tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả công việc; theo dõi thị trường và tình hình kinh doanh của Công ty và bộ phận gián tiếp từ các nhân viên sản xuất nhằm góp phần tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp. Tiếp tục thị trường các khoản nợ nhằm tạo nguồn nâng cao năng suất lao động.

2. Thực hiện khai thác kinh nghiệm, giám sát của Hội đồng quản trị về cách tiếp cận từ các nhân viên sản xuất trực tiếp Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó tiếp tục chú trọng kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sản xuất và tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Tham gia cùng với Ban điều hành, tiếp tục ý kiến công tác tiếp thị, marketing, tìm kiếm việc làm trong nước và nước ngoài. Trong đó quan tâm, chú trọng nhất là việc tìm kiếm các nhân viên có chuyên môn và kỹ năng Công ty nhằm nhân sản xuất, tăng cường hiệu quả doanh thu và lợi nhuận. Góp phần tăng cường tính minh bạch tài chính của Công ty.

4. Thực hiện kiểm soát chất lượng công tác xuất phát triển sản xuất nhằm đảm bảo việc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và quy định.

5. Theo sátמידениябин tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua ban hành các Nghị quyết/Quyết định sát với thực tiễn, nhằm hướng dẫn cho Ban Tổng giám đốc thực hiện, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu mà Nghị quyết đã đề ra.

6. Thực hiện chấp hành các văn bản pháp luật của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tiếp tục cho Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị công ty, đảm bảo sản xuất kinh doanh của công ty luôn tuân thủ theo đúng pháp luật.

7. Phối hợp với Ban điều hành tiếp tục tái cấu trúc Công ty, trong đó trọng tâm là thực hiện thành công việc thoái vốn Nhà nước từ Công ty theo chương trình của Bộ Xây dựng và Tổng công ty. Thực hiện tốt công tác vận hành công nghệ mới cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vấn đề (nếu có) gặp công việc công ty.

Xin cảm ơn các quý vị đồng nghiệp đã quan tâm lắng nghe.

Xin kính chúc các quý vị đồng nghiệp, quý vị sức khỏe, hạnh phúc; chúc thành công

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(D TH O)

B c Ninh, ngày tháng 4 n m 2019

BÁO CÁO C A BAN KI M SOÁT N M 2018 CÔNG TY C PH N LILAMA 69-1

Kính th a các Quý v c ông!

Th c hi n ch c n ng nhi m v c a Ban ki m soát theo lu t doanh nghi p và i u l t ch c ho t ng c a Công ty c ph n Lilama 69-1, Ban ki m soát xin báo cáo i h i tình hình công tác ki m soát theo qui nh v các ho t ng c a Công ty c ph n Lilama 69-1 tr c i h i ng c ông th ng niên n m 2018 v i các n i dung ch y u sau:

- K t qu giám sát tình hình th c hi n k ho ch SXKD, tài chính và công tác u t phát tri n n m 2018 theo Ngh quy t i h i ng c ông.
- Báo cáo ánh giá ph i h p gi a Ban ki m soát i v i H QT, Ban T ng giám c trong th c hi n nhi m v SXKD n m 2018 và th c hi n Ngh quy t c a i h i ng c ông.
- Tình hình ho t ng và thù lao c a Ban ki m soát trong n m 2018.
- Ki n ngh c a BKS trong công tác qu n lý i u hành c a H i ng qu n tr , Ban T ng giám c.
- K ho ch công tác n m 2019 c a Ban ki m soát.

I. K T QU GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TH C HI N K HO CH SXKD, TÀI CHÍNH VÀ CÔNG TÁC U T PHÁT TRI N N M 2018.

Trong n m 2018 Ban T ng giám c Công ty ã th c hi n theo úng ch c n ng nhi m v và các quy nh c a pháp lu t hi n hành, i u l Công ty và các Ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr . Th c hi n ch o t t các phòng ban ch c n ng và các n v tri n khai k ho ch s n xu t kinh doanh có hi u qu , công tác h ch toán k toán úng ch , các ho t ng qu n lý i u hành úng theo quy ch c a Công ty.

1/ Mục tiêu chính và SXKD năm 2018 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Khoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỉ lệ TH so với KH (%)
1	Giá trị sản lượng	770,00	770,00	100,00
2	Doanh thu	700,00	701,71	100,24
3	Lợi nhuận trước thuế	8,200	4,521	55,13
4	Lợi nhuận sau thuế	3,050	3,368	110,42
5	Nộp NSNN	30,50	15,29	50,13
6	Tổng quỹ lương	255,00	247,18	96,93
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	8,35	8,78	105,15
8	Chi phí tài chính	0%	0%	
9	Ưu đãi phát triển sản xuất	8,00	0,53	6,60

Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, hoạt động SXKD của Công ty càng gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt, các công trình thi công yêu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng, quy chuẩn, năng suất lao động. Bên cạnh đó, tình hình thu hồi công nợ mất công trình kéo dài, các khoản chi phí tài chính, chi phí tín dụng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh (chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch). Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty nhìn chung cơ bản hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết chỉ đạo công tác thi công năm 2018; tuy nhiên hiện nay Công ty đang phải đối mặt với khó khăn về thị trường vì các lý do, khó khăn về tài chính trong đó nổi bật là khó khăn về dòng tiền.

2/ Công tác ưu đãi phát triển SXKD và ưu đãi ngoài doanh nghiệp của Công ty năm 2018:**• Công tác ưu đãi phát triển SXKD**

Năm 2018 căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD; nhằm nâng cao hiệu quả công tác ưu đãi, Công ty chủ động mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng thi công các công trình phục vụ cho lĩnh vực sản xuất a/b ở đơn vị giá trị 0,53 tỷ đồng (bằng 6,6% kế hoạch). Trong công tác ưu đãi luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ưu đãi.

• Công tác ưu đãi ngoài doanh nghiệp

* Tính đến ngày 31/12/2018 Công ty còn ưu đãi tài chính ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị ưu đãi là: 949.851.200 đồng, đó là:

Tại Công ty con phần thay thế Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện ưu đãi xây dựng Nhà máy thay thế Hùng Lợi, tỉ lệ rớt cơ m

ch ng do thi u v n, n nay ã d ng h n. Do ó ch a tìm c nhà u t thoái v n (Lilama69-1 ã trích l p d phòng toàn b 300 tri u ng góp v n t i công ty này).

N m 2018 cty c ng ã th c hi n vi c góp v n vào Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD có tr s t i: Phòng 404A - 410A, t ng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, ng Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, V ng qu c Brunei tham gia thi công d án Nhà máy s n xu t phân bón A/U t i Brunei.

Giá tr v n góp c a LILAMA69-1 là: 649.851.200 ng.

Phân tích m t s ch tiêu tài chính c b n:

TT	Ch tiêu tài chính	n v	T l /HS
1	T su t l i nhu n sau thu /Doanh thu	%	0,48
2	T su t l i nhu n sau thu /V n ch s h u	%	2,21
3	T su t l i nhu n sau thu /V n i u l	%	4,45
4	H s n vay/V n ch s h u	L n	2,64
5	H s n ph i tr /V n ch s h u	L n	4,26
6	H s n ph i tr /V n i u l	L n	8,55
7	H s n ph i tr /T ng tài s n	L n	0,80
8	H s u t ra ngoài doanh nghi p/V n ch s h u	L n	0,00

Báo cáo tài chính n m 2018 c a Công ty c Công ty TNHH Deloitte Vi t Nam ki m toán ã ph n ánh trung th c và h p lý trên các khía c nh tr ng y u v tình hình tài chính c a Công ty k t thúc t i ngày 31/12/2018, phù h p v i chu n m c k toán, ch k toán doanh nghi p Vi t Nam và các quy nh pháp lý liên quan n vi c l p và trình bày báo cáo tài chính.

Tình hình tài chính hi n nay c a Công ty là r t khó kh n, t i m n nhi u r i ro; nh ng khó kh n, t n t i v tài chính t nh ng n m tr c n nay v n ch a c Công ty kh c ph c tri t : N ph i tr và hàng t n kho l n, chi phí lãi vay v n r t cao. H s n vay trên v n i u l luôn m c cao. Còn t i m n m t cân i gi a kh i l ng d dang và chi phí d dang t i m t s công trình. Công ty luôn ch u áp l c r t l n v dòng t i n trong vi c thanh toán các kho n n ph i tr n h n và ph c v ho t ng s n xu t kinh doanh, có nguy c d n n tình tr ng n quá h n.

III. BÁO CÁO ÁNH GIÁ, PH I H P C A BAN KI M SOÁT I V I H QT VÀ BAN T NG GIÁM C.

1/ i v i H QT:

• Trong n m 2018, H QT Công ty ã t ch c H i ng qu n tr ã t ch c 05 k h p t p trung, 01 cu c h p H i ng qu n tr m r ng và 15 cu c h p b ng hình th c l y ý ki n v n b n gi i quy t các s v trong ho t ng s n xu t kinh doanh,

ban hành 80 Ngh quy t, quy t nh ch o k p th i tình hình SXKD c a Công ty, th c hi n y ch c n ng và nhi m v trong vi c i u hành doanh nghi p theo quy nh c a pháp lu t, i u l công ty;

- H QT ã tuân th nghiêm túc án tái c u trúc và nâng cao n ng l c qu n tr Công ty;

- H QT ã tham gia th ng xuyên các cu c h p c a Ban T ng giám c, tr c ti p ki m tra tình hình các n v s n xu t n m b t tình hình th c t và ch o gi i quy t khó kh n và v ng m c phát sinh;

- Ch o công b thông tin theo Lu t Ch ng khoán úng quy nh và y ;

- ã ch o quy t li t vi c tri n khai công tác thoái v n u t ra ngoài doanh nghi p; u t mua s m m i m t s trang thi t b ph c v nhu c u thi công d án theo úng quy nh.

2/ i v i Ban T ng giám c:

- ã th c hi n theo úng ch c n ng nhi m v và các qui nh hi n hành c a Pháp lu t, i u l công ty, các Ngh quy t, quy t nh c a i h i ng c ông và H QT công ty.

- Quy t li t ch o và th c hi n công tác khoán, thanh quy t toán, thu h i v n t i các công trình, th c hi n tri t vi c nh biên CBCNV.

- i u hành và t ch c các khóa h c nh m b i d ng và nâng cao ch t l ng k s , các b qu n lý trong Công ty.

- Th c hi n tri n khai công tác theo Ngh quy t c a i h i c ông và H QT ã ra, i u hành công tác h ch toán k toán và các ho t ng qu n lý khác c a công ty theo úng qui nh.

3/ Quan h ph i h p gi a Ban ki m soát và H QT - Ban T ng giám c Công ty

+ H i ng qu n tr , Ban T ng giám c ã ph i h p ch t ch và t o i u ki n cho Ban ki m soát trong quá trình th c hi n nhi m v ki m soát t i Công ty theo quy nh.

+ Ban ki m soát c m i tham d các phiên h p th ng k c a H i ng qu n tr , c a Ban T ng giám c cùng n m b t c tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty và a ra các ý ki n óng góp H QT cân nh c, xem xét tr c khi ban hành Ngh Quy t, Quy t nh.

IV. TÌNH HÌNH HO T NG VÀ THÙ LAO C A BAN KI M SOÁT TRONG N M 2018

1/ Trong n m 2018. Ban ki m soát ã th c hi n công tác sau:

+ T ch c và l p k ho ch công tác n m 2018 c a Ban ki m soát và bám sát k ho ch công tác ã l p tri n khai th c hi n nhi m v .

+ Thực hiện các cuộc họp định kỳ phân công công tác giữa các thành viên Ban kiểm soát, thường xuyên trao đổi và thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán) của Công ty và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 trình Hội đồng thành viên Công ty họp ngày 27/04/2018 thông qua.

+ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt Hội đồng thành viên giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, các dự án và mua sắm công trình. Trực tiếp trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót kịp thời để kịp thời xử lý phù hợp với Ban lãnh đạo công ty.

+ Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành;

+ Kết hợp với đoàn kiểm tra của HĐQT công ty, nắm bắt các dự án, công trình đang đi vào, kiểm tra, nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn những dấu hiệu vi phạm của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty.

2/Việc chi trả tiền lương và thù lao cho ban kiểm soát năm 2018:

Năm 2018 Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết Hội đồng thành viên, theo đó:

+ Trả ban kiểm soát chi trả tiền lương là: 17.720.000 đồng/tháng

+ Thành viên Ban kiểm soát chi trả thù lao là: 2.700.000 đồng/tháng

+ Tổng thù lao của Ban kiểm soát trong năm là: 277.450.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/năm (đồng)
1	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	212.650.000
2	Ngô Anh Cường	TV BKS	32.400.000
3	Nguyễn Văn Sáng	TV BKS	10.800.000
4	Nguyễn Cao Trường	TV BKS	21.600.000
	Tổng cộng		277.450.000

V. KINH NGHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018 của Hội đồng thành viên thành viên Hội đồng thành viên ủy quyền thông qua, không hề có sai sót, rõ ràng trong quá trình đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đã kịp thời phát hiện, xử lý kịp thời như sau:

* Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị một cách trực tiếp tại các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty nhằm nâng cao hiệu

n a hi u qu ho t ng giám sát c a H i ng qu n tr . Trong ó ti p t c chú tr ng ki m tra giám sát vi c ch p hành pháp lu t trong qu n lý, s d ng v n và t ch c s n xu t kinh doanh, phòng ch ng tham nh ng, th c hành ti t ki m, ch ng lã ng phí nh m ti t gi m chi phí s n xu t, nâng cao hi u qu s n xu t kinh doanh.

Tham gia cùng v i Ban i u hành, ti p t c y m nh công tác ti p th , m r ng th tr ng, tìm ki m vi c làm trong n c và n c ngoài. Trong ó quan tâm, chú tr ng n th tr ng vi c làm ti các n c có s phù h p v i l i th c a Công ty nh m n nh s n xu t, t c ch tiêu doanh thu và l i nhu n. Góp ph n t ng b c c i thi n tình hình tài chính c a Công ty.

Theo sát m i di n bi n v tình hình th c t ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty, k p th i t ch c các cu c h p H i ng qu n tr th ng nh t ban hành các Ngh quy t/ Quy t nh sát v i th c ti n, nh m nh h ng cho Ban T ng giám c t ch c, qu n lý, i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh m b o t c các ch tiêu kinh t ch y u mà Ngh quy t i h i ng c ông ã ra.

Th ng xuyên c p nh t các v n b n pháp lu t m i c a Chính ph và các c quan qu n lý Nhà n c liên quan n ho t ng c a doanh nghi p. Trên c s ó, ti p t c ch o Ban i u hành rà soát, s a i, b sung các Quy ch , Quy nh n i b nh m nâng cao hi u qu công tác qu n tr công ty, m b o s n xu t kinh doanh c a công ty và luôn tuân th úng pháp lu t.

Ph i h p v i Ban i u hành ti p t c th c hi n có hi u qu ch ng trình hành ng t ng c ng ti t gi m chi phí, nâng cao h n n a hi u qu s n xu t kinh doanh, b o m ch tiêu l i nhu n. Th c hi n t t công tác v quan h c ông nh m x lý m t cách khách quan, toàn di n và k p th i m i v ng m c (n u có) gi a c ông v i công ty.

* Trong công tác i u hành, Ban giám c c n có bi n pháp qu n tr qu n lý i u hành công ty cho phù h p v i tình hình tài chính hi n nay, ng th i nâng cao kh n ng thanh toán cho Công ty, qu n lý t t l ng ti n m t vài tài s n ng n h n sao cho v a m b o t l thanh kho n h p lý, v a không gây th t thoát lã ng phí.

- i v i công tác tài chính và thu h i công n : ngh H QT, Ban giám c ch o quy t li th n n a trong vi c ôn c nghi m thu, thanh quy t toán và y nhanh ti n thu h i v n t i các công trình ã và ang thi công. Th ng xuyên rà soát, i chi u và phân tích công n y úng quy nh, ng th i ti t gi m chi phí nhân công, chi phí qu n lý QLDN, gi m d n vay ng n h n, gi m chi phí lãi vay.

- i v i công tác m r ng th tr ng, tìm ki m vi c làm: ngh Ban giám c ti p t c duy trì và m r ng m i quan h v i các khách hàng m i trong l nh v c: Ch t o; S a ch a; L p máy các h ng m c c a các nhà máy nhi t i n, hóa ch t, xi m ng...xem xét ký h p ng v i các đ án có ngu n v n minh b ch, có tính thanh kho n cao, h n ch tham gia i v i các đ án ngu n v n không rõ ràng và có tính thanh kho n th p m b o hi u qu kinh doanh c a Công ty.

- i v i công tác nhân l c, ngh xem xét nh biên s l ng lao ng gián ti p t i các phòng cho phù h p v i quy mô và áp ng c yêu c u công vi c c a Công ty.

• Tiến trình nhanh quá trình thoái vốn từ đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không hiệu quả của Công ty cổ phần Thủy Tiên Hùng Lợi.

VI. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm soát như sau:

- + Kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty;
- + Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng, Hội đồng quản trị;
- + Phối hợp với HĐQT kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý và năm tại các đơn vị theo lịch làm việc của HĐQT;
- + Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty;
- + Tham gia các cuộc họp của Ban điều hành nhằm nắm bắt tình hình SXKD, qua đó phối hợp và trao đổi các vấn đề còn vướng mắc với Ban Tổng giám đốc tìm cách giải quyết cho phù hợp;

+ Trong quá trình thực hiện, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy vào tình hình thực tế.

Trên đây là báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát trong năm 2019 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo và trình Hội đồng thông qua.

Kính chúc Quý vị bình an, Quý công đồng sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

T/M Ban kiểm soát

Trưởng ban

Ngô Minh Tâm

S : /TB-H QT

B c Ninh, ngày tháng 4 n m 2019

THÔNG BÁO

**Tiêu chu n và i u ki n c a ng viên c gi i thi u b u b sung
làm Thành viên H i ng qu n tr**

**Kính g i: i h i ng c ông th ng niên 2019
Công ty c ph n Lilama69-1**

C n c vào Lu t doanh nghi p và i u l công ty; ng viên c gi i thi u b u làm Thành viên H i ng qu n tr ph i có các tiêu chu n và i u ki n sau ây:

- Có n ng l c hành vi dân s y , không thu c i t ng không c qu n lý doanh nghi p theo quy nh t i kho n 2, i u 18 Lu t doanh nghi p;

- Có trình chuyên môn, kinh nghi m trong qu n lý kinh doanh c a công ty và không nh t thi t ph i là c ông c a công ty;

- Không c là v ho c ch ng, cha , cha nuôi, m , m nuôi, con , con nuôi, anh ru t, ch ru t, em ru t, anh r , em r , ch dâu, em dâu c a T ng giám c và ng i qu n lý khác c a công ty; không là ng i có liên quan c a ng i qu n lý, ng i có th m quy n b nhi m ng i qu n lý công ty m .

- Thành viên H QT c a Công ty này có th ng th i là thành viên H QT c a công ty khác.

Trên ây là tiêu chu n và i u ki n c a ng viên c gi i thi u b u b sung làm Thành viên H i ng qu n tr ; xin thông báo tr c i h i.

TM. H I NG QU N TR

B c Ninh, ngày tháng 4 n m 2019

T TRÌNH

(V vi c gi i thi u nhân s b u b sung làm thành viên
H i ng qu n tr nhi m k 2016-2021)

Kính g i: i h i ng c ông th ng niên 2019
Công ty c ph n Lilama69-1

C n c Ngh quy t s/TCT-H QT ngày/4/2019 c a H i ng qu n tr T ng công ty L p máy Vi t Nam v vi c thông qua ph ng án gi i thi u nhân s i h i ng c ông th ng niên n m 2019 b u b sung làm Thành viên H i ng qu n tr nhi m k 2016 - 2021.

Theo ó H i ng qu n tr Công ty c ph n Lilama 69-1 gi i thi u nhân s b u b sung làm Thành viên Ban ki m soát nhi m k 2016 - 2021 là:

1. Ông; sinh ngày/...../19....; ngh nghi p:
ch c v :, Công ty c ph n Lilama 69-1.

2. Ông; sinh ngày/...../19....; ngh nghi p:
ch c v :, Công ty c ph n Lilama 69-1.

2. Ông; sinh ngày/...../19....; ngh nghi p:
ch c v :, Công ty c ph n Lilama 69-1.

V y trình i h i ng c ông th ng niên n m 2019 xem xét bi u quy t thông qua danh sách nhân s u b sung làm thành viên H QT.

Trân tr ng c m n!

TM. H I NG QU N TR

TH L B U C B SUNG CÁC THÀNH VIÊN H QT
Nhi m k 2016 - 2021

C n c lu t doanh nghi p và i u l công ty, t t c c ông tham d i h i ng c ông th ng niên n m 2019 u có quy n b u c b sung các thành viên H i ng qu n tr; m i c ph n s h u b ng 01 Phi u bi u quy t. C ông d i h i không c b u c thay cho c ông khác ho c nh c ông khác th c hi n quy n b u c c a mình.

I. i u ki n gi i thi u nhân s ra ng c i h i b u làm thành viên H i ng qu n tr

C ông ho c nhóm c ông n m gi t 5% n d i 10% t ng s c ph n có quy n bi u quy t trong th i h n liên t c ít nh t 06 tháng c c 01 ng viên i h i xem xét th ng nh t danh sách nhân s .

C ông ho c nhóm c ông n m gi t 10% n d i 30% t ng s c ph n có quy n bi u quy t trong th i h n liên t c ít nh t 06 tháng c c 02 ng viên i h i xem xét th ng nh t danh sách nhân s .

II. Cách th c b u b sung các thành viên H i ng qu n tr .

Sau khi i h i th ng nh t thông qua danh sách các ng viên b u làm thành viên H i ng qu n tr; i h i s t i n hành b phi u b u b sung các H i ng qu n tr, c th nh sau:

1. Vi c b phi u b u thành viên H i ng qu n tr c t i n hành công khai t i i h i b ng hình th c b phi u kín và th c hi n theo ph ng th c b u d n phi u. Phi u b u b sung các H i ng qu n tr có màu Xanh Da Tr i, trên phi u có ghi danh sách ng viên và các n i dung c n thi t khác.

* M i c ông có t ng s phi u b u b ng s c ph n s h u nhân v i s thành viên c b u b sung vào H i ng qu n tr là:

Ví d : C ông Nguy n V n A có s c ph n s h u là 1.000 CP, b u b sung 03 thành viên H i ng qu n tr; nh v y c ông Nguy n V n A có t ng s phi u b u là: $1.000 \times 3 = 3.000$ Phi u;

2. C ng c quy n d nh t ho c m t ph n t ng s Phi u b u c a mình b u cho m t ho c m t s ng viên trong danh sách b u; nh ng t ng s phi u b u cho các ng viên không c l nh n T ng s Phi u b u c a c ông.

* Ví d 1: Trong danh sách b u b sung các thành viên H QT, có 03 ng viên

C ông Nguy n V n A có 3.000 Phi u b u, nh v y c ông Nguy n V n A có th b u nh sau:

TT	H và Tên ng viên	S Phi u b u	ho c	TT	H và Tên ng viên	S Phi u b u
1	Nguy n V n M t	1.000		1	Nguy n V n M t	2.000

2	Nguyễn Văn Hai	1.000
3	Nguyễn Văn Ba	1.000
Tổng cộng:		3.000

2	Nguyễn Văn Hai	1.000
3	Nguyễn Văn Ba	0.000
Tổng cộng:		3.000

3. Quy định tính hợp lệ và không hợp lệ trong phiếu:

* Phiếu bầu hợp lệ là Phiếu do ban tổ chức ghi phát hành, ghi rõ các nội dung cần bầu và có đóng dấu của Công ty;

* Phiếu bầu quy tắc không hợp lệ là:

- Phiếu bầu quy tắc không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu bầu quy tắc trống (không bầu), hoặc bầu viết ngược Phiếu bầu như hình thức Phiếu có quy định bầu các ông;
- Phiếu bầu tẩy xóa, rách nát.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị xác định theo số phiếu bầu tính theo cao xuống cho đến khi số thành viên bầu sung. Trường hợp có 02 ứng viên trở lên cùng số phiếu bầu nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì số tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

III. Nhiệm vụ và công bố kết quả

- Ban nhiệm vụ tiến hành phát và thu Phiếu bầu trực tiếp công khai các công đồng địa phương;
- Ngay sau khi các công đồng hoàn thành việc bầu phiếu, Ban nhiệm vụ sẽ thống kê và lập biên bản nhiệm vụ để Ban kiểm soát kiểm tra;
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu do Ban tổ chức chuyển báo cáo nội dung theo đúng quy định hiện hành;
- Trường hợp ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại hiện trường.

IV. X lý khi ứng cử viên bầu quy tắc

Những khi ứng cử viên các công đồng liên quan kết quả bầu quy tắc do toàn thể thành viên quy tắc tại hiện trường.

Trên đây là nội dung bầu sung các thành viên HĐQT, xin thông báo các công đồng địa phương công đồng thành viên năm 2019 nắm rõ và thực hiện.

Bác Ninh, ngày tháng 4 năm 2019

TM. HỘI NGƯỜI QUẢN TRỊ

(D TH O)

B c Ninh, ngày tháng 04 n m 2019

T TRÌNH

(V vi c b sung ngành ngh kinh doanh)

Kính g i: i h i ng c ông th ng niên 2019
Công ty c ph n Lilama69-1

Th c hi n Ngh quy t i h i ng c ông th ng niên n m 2018, Công ty c ph n Lilama 69-1 ã góp v n cùng v i T ng công ty L p máy Vi t Nam-CTCP thành l p Công ty TNHH 02 thành viên Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD t i n c Brunei. Theo ó Công ty c ph n Lilama 69-1 s cung ng nhân l c th c hi n ph ng án ký h p ng và t ch c thi công d án Phân bón A/U t i n c Brunei.

Vì v y Công ty c ph n Lilama 69-1 c n b sung ngành ngh kinh doanh th c hi n vi c cung ng nhân l c nêu trên, c th nh sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cung ng lao ng t m th i	7820
2	Cung ng và qu n lý ngu n lao ng	7830

V y ngh i h i ng c ông th ng niên 2019 xem xét bi u quy t thông qua vi c b sung ngành ngh kinh doanh nêu trên.

Trân tr ng c m n!

TM. H I NG QU N TR

(D TH O)

B c Ninh, ngày tháng 04 n m 2019

T TRÌNH

(V vi c s a i i u l công ty)

Kính g i: i h i ng c ông th ng niên 2019
Công ty c ph n Lilama69-1

Th c hi n vi c b sung ngành ngh kinh doanh tri n khai ph ng án ký h p ng và t ch c thi công d án Phân bón A/U t i n c Brunei trên c s th a thu n gi a i tác Thyssenkrupp Industrial Solution AG v i T ng công ty L p máy Vi t Nam-CTCP và Công ty c ph n Lilama 69-1.

M t khác trong Quý I n m 2019, th c hi n án tái c u trúc, T ng công ty L p máy Vi t Nam-CTCP ã tri n khai vi c thoái m t ph n v n Nhà n c u t t i Công ty c ph n Lilama 69-1, theo ó c c u v n c a s h u Nhà n c ã thay i.

Vì v y Công ty c ph n Lilama 69-1 c n s a i m t s i u c a i u l công ty phù h p v i nh ng v n nêu trên, c th nh sau:

I U L N M 2018

i u 4. M c tiêu ho t ng c a Công ty

1. Ngành ngh kinh doanh chính c a Công ty là:

a) Kh o sát, thi t k các công trình công nghi p và dân d ng

b) Ho t ng t v n xây d ng, bao g m: u th u, l p d án u t ,qu n lý d án, giám sát thi công.

c) Ch t o và l p t thi t b nâng, thi t b ch u áp l c, thi t b c khí, thi t b ng b , dây chuy n công ngh ng b cho các nhà máy: i n, l c hóa d u, hóa ch t, v t li u xây d ng, i n t công nghi p, ô tô xe máy, công nghi p th c ph m...

d) Ch t o và l p t các b n, b ch a x ng d u, khí hóa l ng, hóa ch t, th c ph m có dung tích l n

) Ch t o và l p t h th ng các ng ng cao áp, trung áp và h áp

e) Ch t o và l p t k t c u thép, c t thu phát sóng cho các công trình công nghi p và vi n thông

f) L p t thi t b i n, ng dây, tr m phân ph i, tr m bi n áp n 500KV.

g) B o d ng, b o trì, i tu s a ch a và v n hành ch y th các nhà máy nhi t i n, l c d u, xi m ng...

h) Tháo d các công trình công nghi p và dân d ng.

i) Thí nghi m, ki m tra kim lo i và m i hàn b ng ph ng pháp không phá h y (NDT).

k) u t s n xu t i n

l) Xu t, nh p kh u v t t thi t b n l và ng b ; kinh doanh v t t kim khí, v t li u xây d ng, x ng d u, khí công nghi p, v t li u thi t b i n,

I U L N M 2019

(B sung ngành ngh kinh doanh: m c (p); (q)

i u 4. M c tiêu ho t ng c a Công ty

1. Ngành ngh kinh doanh chính c a Công ty là:

a) Kh o sát, thi t k các công trình công nghi p và dân d ng

b) Ho t ng t v n xây d ng, bao g m: u th u, l p d án u t ,qu n lý d án, giám sát thi công.

c) Ch t o và l p t thi t b nâng, thi t b ch u áp l c, thi t b c khí, thi t b ng b , dây chuy n công ngh ng b cho các nhà máy: i n, l c hóa d u, hóa ch t, v t li u xây d ng, i n t công nghi p, ô tô xe máy, công nghi p th c ph m...

d) Ch t o và l p t các b n, b ch a x ng d u, khí hóa l ng, hóa ch t, th c ph m có dung tích l n

) Ch t o và l p t h th ng các ng ng cao áp, trung áp và h áp

e) Ch t o và l p t k t c u thép, c t thu phát sóng cho các công trình công nghi p và vi n thông

f) L p t thi t b i n, ng dây, tr m phân ph i, tr m bi n áp n 500KV.

g) B o d ng, b o trì, i tu s a ch a và v n hành ch y th các nhà máy nhi t i n, l c d u, xi m ng...

h) Tháo d các công trình công nghi p và dân d ng.

i) Thí nghi m, ki m tra kim lo i và m i hàn b ng ph ng pháp không phá h y (NDT).

k) u t s n xu t i n

l) Xu t, nh p kh u v t t thi t b n l và ng b ; kinh doanh v t t

<p>n c, v n phòng ph m.</p> <p>m) Kinh doanh các d ch v : v n t i, n u ng, ho t ng th thao</p> <p>n) Thí nghi m, hi u ch nh thi t b i u khi n; o l ng; i n cao, h th .</p> <p>o) Thi công xây l p công trình phòng cháy ch a cháy.</p> <p>i u 6. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p</p> <p>1. V n i u l c a Công ty là 75.762.000.000 VND (B y m i n m t , b y tr m sáu m i hai tri u ng t i n Vi t Nam)</p> <p>T ng s v n i u l c a Công ty c chia thành 7.576.200 c ph n v i m nh giá là 10.000 ng/01 c ph n</p> <p>Trong ó:</p> <p>a) V n thu c s h u Nhà n c chi m 51% V n i u l , t ng ng 3.863.862 c ph n;</p> <p>b) V n thu c s h u c a các c ông khác (cá nhân và/ho c t ch c) chi m 49% V n i u l , t ng ng 3.712.338 c ph n.</p>	<p>kim khí, v t li u xây d ng, x ng d u , khí công nghi p, v t li u thi t b i n, n c, v n phòng ph m.</p> <p>m) Kinh doanh các d ch v : v n t i, n u ng, ho t ng th thao</p> <p>n) Thí nghi m, hi u ch nh thi t b i u khi n; o l ng; i n cao, h th .</p> <p>o) Thi công xây l p công trình phòng cháy ch a cháy.</p> <p>p) Cung ng lao ng t m th i.</p> <p>q) Cung ng và qu n lý ngu n lao ng</p> <p>i u 6. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p</p> <p>1. V n i u l c a Công ty là 75.762.000.000 VND (B y m i n m t , b y tr m sáu m i hai tri u ng t i n Vi t Nam)</p> <p>T ng s v n i u l c a Công ty c chia thành 7.576.200 c ph n v i m nh giá là 10.000 ng/01 c ph n</p> <p>Trong ó:</p> <p>a) V n thu c s h u Nhà n c chi m 51% V n i u l , t ng ng 3.863.862 c ph n;</p> <p>b) V n thu c s h u c a các c ông khác (cá nhân và/ho c t ch c) chi m 49% V n i u l , t ng ng 3.712.338 c ph n.</p>
--	---

V y ngh i h i ng c ông th ng niên 2019 xem xét bi u quy t thông qua vi c b sung ngành ngh kinh doanh nêu trên.

Trân tr ng c m n!

TM. H I NG QU N TR

S /TM-H QT

B c Ninh, ngày tháng 4 n m 2019

TH M I H P
V/v i h i ng c ông th ng niên n m 2019

Kính g i: Quý v c ông Công ty c ph n Lilama69-1

H i ng qu n tr Công ty c ph n Lilama69-1 trân tr ng kính m i Quý v c ông tham d i h i ng c ông th ng niên n m 2019, thông tin c th nh sau:

1. Th i gian t ch c i h i: 8 gi 30 phút, ngày 26 tháng 04 n m 2019

2. a i m t ch c: H i tr ng t ng 7, Tòa nhà Lilama69-1, s 17 Lý Thái T , ph ng Su i Hoa, thành ph B c Ninh, t nh B c Ninh.

3. N i dung i h i

- 1.1. Thông qua báo cáo k t qu s n xu t kinh doanh, u t phát tri n n m 2018 và k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2019.
- 1.2. Thông qua báo cáo k t qu th c hi n các ch tiêu tài chính ch y u n m 2018.
- 1.3. Ph ng án phân ph i l i nhu n, chia c t c n m 2018.
- 1.4. Báo cáo k t qu chi tr ti n l ng, thù lao n m 2018 và k ho ch chi tr ti n l ng, thù lao n m 2019 cho H i ng qu n tr , Ban ki m soát, T ng giám c, th ký H QT.
- 1.5. L a ch n công ty ki m toán cho n m tài chính 2019.
- 1.6. Báo cáo k t qu ho t ng n m 2018 c a H i ng qu n tr và Ban ki m soát.
- 1.7. Thông qua vi c b sung ngành ngh kinh doanh
- 1.8. S a i i u l công ty (b sung ngành ngh kinh doanh và c c u l i ch s h u).
- 1.9. B u b sung thành viên H i ng qu n tr nhi m k 2016 - 2021.

4. i u ki n tham d i h i

- 4.1. T t c c ông s h u c phi u c a Công ty c ph n Lilama69-1 theo danh sách c a Trung tâm l u ký ch ng khoán Vi t Nam ch t **n 17 gi 00 phút ngày 26/ 3/ 2019**
- 4.2. công tác t ch c i h i c chu áo, quý C ông vui lòng ng ký d h p tr c **ngày 23/4/2019** v i Phòng tài chính (ho c y quy n cho ng i khác) theo cách sau:
 - G i phi u ng ký ho c gi y y quy n qua Fax:02223820584/email n a ch dat@lilama69-1.com.vn/ i n tho i n s 090 2130888 (ng i liên h : **Nguy n V n t**)
 - có Phi u ng ký, Gi y y quy n (theo m u) và tài li u i h i, xin m i quý v download t i website c a công ty: www.lilama69-1.com.vn
- 4.3. Quý v t i d h p ph i mang theo CMTND ho c H chi u làm th t c d h p.
- 4.4. Quý v c ông d h p t ch u m i chi phí i l i khi tham d i h i

R t mong các quý v c ông ng ký tham d i h i theo úng th i gian quy nh nêu trên i h i thành công t t p.

N i nh n:

- Nh kính g i
- L u H QT

TM. H I NG QU N TR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2019

GI Y NG KÝ THAM D H P
I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2019
CÔNG TY C PH N LILAMA69-1

Kính g i: Ban t ch c i h i ng c ông th ng niên n m 2019
Công ty C ph n LILAMA69-1

Tên c ông :.....

á ch :.....

S CMTND/H chi u:.....C p ngày:N i c p:.....

Gi y CN KKD (n u c ông là t ch c):.....

H i n ang s h u : c ph n, t ng ng v i% v n i u l

ng ký s tham d cu c h p i h i ng c ông th ng niên n m 2019 Công ty
C ph n Lilama69-1 vào 08 gi 30 phút ngày 26/4/2019.

C ÔNG NG KÝ
(ký, ghi rõ h tên; ký, óng d u n u là t ch c)

....., Ngày tháng 4 năm 2019

**GIẤY QUY ĐỊNH
HÀNH VI CÔNG THỨC CÔNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội Công đồng thành viên năm 2019
Công ty Cổ phần LILAMA69-1**

1. Người quy định (tên cá nhân/tổ chức):.....
Số CMTND/Hộ chiếu.....Cấp ngày...../...../....., tại.....
Giấy CNKKD (nếu có).....
Địa chỉ:.....

Họ và tên:.....cấp của **CÔNG TY CP LILAMA69-1**, mã chứng khoán **L61**

2. Người ký:

2.1. Ông Trần Đình Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty

2.2. Ông Phạm Thế Kiên – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

2.3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TG

(Người quy định cho ai thì đánh dấu “x” vào ô vuông tương ứng)

2.4. Người khác (nếu quy định cho người khác thì ghi rõ thông tin theo quy định):
Họ và Tên.....
Số CMTND/Hộ chiếu.....Cấp ngày...../...../....., tại.....

3. Nội dung quy định: Tham dự và thực hiện quy định của Công ty Đại hội thành viên năm 2019 của Công ty Cổ phần Lilama69-1 tổ chức vào ngày 26/4/2019

4. Thời hạn quy định: Giấy quy định này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội Công đồng thành viên năm 2019 của Công ty Cổ phần Lilama69-1

5. Trách nhiệm của người quy định và người ký

Cá nhân/tổ chức quy định xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc quy định này. Cá nhân/tổ chức ký quy định không chịu trách nhiệm cho người tham gia thực hiện công việc theo giấy quy định này.

BÊN CHỈ ĐỊNH
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN CHỈ ĐỊNH
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)